

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 96/2022/HSST
Ngày: 10/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Trần Thị Thuý Lợi.

2. Ông Ngô Xuân Dệt .

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh năm 1995 tại Gia Lai; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 4, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn N - sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 24/02/2022, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - Có mặt.

Người tham gia tố tụng:

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Khắc Ng, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tổ 5, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn L là người có sử dụng chất ma túy. Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, L có số điện thoại của đối tượng Kh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/02/2022, L gọi điện thoại cho Kha hỏi mua ma túy đá để sử dụng; Kha đồng ý và hẹn L đến khu vực đường NAN, phường IK, thành phố P để giao dịch. Sau đó, L nhờ người phụ nữ tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch; là người L mới quen biết ngoài xã hội) chở đến đường NAN; đến nơi, người phụ nữ này đi về. Tại đây, L tìm gặp Kh mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng. L cất ma túy vào túi áo khoác đang mặc rồi đi đón xe thò để

về. Vào lúc 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi L đang đi bộ tại khu vực ngã ba đường LTT và đường NAN, Tổ 5, phường IK thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo khoác của L 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “GOLDEN EAGLE” bên trong có gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia Model TA 1203, kèm sim số

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 24/02/2022, tại khu vực ngã ba đường LTT và đường NAN thuộc Tổ 5, phường IK, thành phố P, khi Vũ Văn L đang tàng trữ 2,0345 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nilon chứa ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model TA 1203 kèm sim số.

Tại Cáo trạng số 96/CTr-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Vũ Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 127/KLGD ngày 02/3/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 2,0345 gam*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 127/KLGD ngày 02/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Anh Nguyễn Khắc Ng (Lời khai tại hồ sơ): Anh chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của

người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của bị cáo là 2,0345 gam Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không chỉ tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Do đó, cần quyết định cho bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5]. Xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với đối tượng nam tên Kha ở thành phố P mà bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model TA 1203 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung công; số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số ghi số 127/PC09 ngày 02/3/2022 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “GOLDEN EAGLE” và 01 sim số không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. *Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các điểm a và c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn L **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2022.

4/ Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung công: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA 1203 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng. Chi cục THADS TP.P không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì công văn ghi số 127/PC09 ngày 02/3/2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (Có các chữ ký HV, Nguyễn Minh T, Phạm Thế D), 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu “GOLDEN EAGLE” và 01 sim số;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND phường YT, TP. P, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thu Hương